

*
Số -BC/ĐU

Lam Vỹ, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị
(từ ngày 01/7/2025 đến tháng 5/2026)

Thực hiện Công văn số 1223-CV/TU, ngày 21/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Thường trực Tỉnh ủy làm việc với các xã trên địa bàn (khu vực huyện Định Hóa cũ), Đảng ủy xã Lam Vỹ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trên địa bàn xã từ ngày 01/7/2025 đến tháng 5/2026, cụ thể như sau

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Lam Vỹ có diện tích tự nhiên 71,42 km²; gồm 19 xóm; 1.834 hộ với 8.045 nhân khẩu, sinh sống trong 11 dân tộc. Đảng bộ xã có 640 đảng viên sinh hoạt tại 30 chi bộ trực thuộc.

Giai đoạn từ 01/7/2025 đến tháng 5/2026 là thời điểm có ý nghĩa quan trọng trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tổ chức bộ máy sau sắp xếp từng bước được kiện toàn, đi vào hoạt động ổn định, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thông suốt từ cấp ủy đến chính quyền cơ sở.

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực vượt khó, tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Kinh tế duy trì ổn định, thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch ở một số chỉ tiêu quan trọng; lĩnh vực văn hóa – xã hội có chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững, không phát sinh vụ việc phức tạp.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng tiếp tục được nâng lên; công tác tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát, dân vận có nhiều chuyển biến rõ nét; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố.

Địa phương đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí, hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

II. CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Lĩnh vực kinh tế

1. Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất nông nghiệp trồng trọt đạt 110 triệu đồng/ha.

2. Thu nhập bình quân người/năm đạt 50 triệu đồng.

3. Sản lượng lương thực có hạt năm 2025 đạt 5.218,8/5.230 tấn, đạt 99,78% chỉ tiêu kế hoạch (trong đó thóc đạt 4.618/4.633 tấn, bằng 99,67 % kế hoạch, ngô đạt 600,5/598,6 tấn, bằng 100,3% kế hoạch).

4. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2025 là 1460/1355 tấn, đạt 107,7% chỉ tiêu Kế hoạch; 05 tháng đầu năm 2026, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 1.005/1.465 tấn, đạt 68,60% so kế hoạch.

5. Diện tích trồng rừng tập trung năm 2025 trồng được 209,46/202,4ha đạt 103,4% kế hoạch; 05 tháng đầu năm 2026 110,87/200ha, đạt 59,4% so kế hoạch.

6. Thu ngân sách năm 2025 đạt 2.023.000.000/1.701.000.000 đồng, đạt 118,9% KH, trong đó: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 (không bao gồm thu tiền sử dụng đất); 0,934/0,612 tỷ đồng, đạt 152,6% KH; Thu tiền sử dụng đất 1,089/1,089 tỷ đồng, đạt 100% KH. 05 tháng đầu năm 2026: tổng thu ngân sách đạt: 1.055.097.470/960.000.000 đồng đạt 109,9% KH; trong đó: Thu ngân sách nhà nước (không bao gồm thu tiền sử dụng đất) thực hiện 577.674.194 đồng/760.000.000 đồng đạt 81% KH. Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện 438.505.400/200.000.000 đồng, đạt 219% KH.

2. Lĩnh vực văn hoá xã hội

1. Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa của năm 2025: gia đình văn hóa là 96,22%/90%, đạt 106,91% (1.754/1.822 hộ); Tỷ lệ đạt khu dân cư văn hóa là 100%/90%, đạt 111,1%. 19/19 xóm đạt khu dân cư văn hóa.

2. Năm 2025: Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,93%/(17 hộ)/0,87% (16 hộ), đạt 106,9%; giảm tỷ lệ hộ cận nghèo là 0,76%/0,76% đạt 100%.

3. Tạo việc làm năm 2025 cho 180/180 lao động, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết; 5 tháng đầu năm 2026 tạo việc làm cho 120 lao động.

3. Lĩnh vực môi trường và nước sạch

1. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 74,5/75% đạt 99,33%.

2. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh là 97,06/97%, đạt 100,1% kế hoạch.

3. Công tác phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn bằng 100% chỉ tiêu nghị quyết.

4. Lĩnh vực quốc phòng- an ninh

1. Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân

2. An ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn được giữ vững, 100% khu dân cư, cơ quan, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự”. Không để xảy ra các vụ việc phức tạp, điểm nóng, đảm bảo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội.

5. Công tác xây dựng Đảng

1. Kết nạp năm 2025 được 20/19 đảng viên mới, đạt 105% kế hoạch; 05 tháng đầu năm 2026 kết nạp 09/21 đảng viên đạt 42,8% kế hoạch.

2. Đánh giá tổ chức cơ sở đảng và đảng viên

- Đối với tổ chức đảng: Năm 2025 có 31 chi bộ trực thuộc Đảng ủy được đánh giá đạt từ mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên, trong đó có 04 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 27 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đối với đảng viên: Năm 2025 có 106 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 442 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 16 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ và không có đảng viên nào không hoàn thành nhiệm vụ.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Về phát triển kinh tế

1.1 Nông nghiệp, lâm nghiệp và phát triển nông thôn

a. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp

Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo đúng lịch thời vụ, bảo đảm cơ cấu giống và quy trình kỹ thuật¹. Công tác thủy lợi, điều tiết nước phục vụ sản xuất được quan tâm, hệ thống kênh mương thường xuyên được sửa chữa, nâng cấp; công tác phòng trừ sâu bệnh được thực hiện kịp thời, góp phần ổn định sản xuất.

Địa phương triển khai một số mô hình sản xuất mới theo hướng liên kết và hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, bước đầu mang lại hiệu quả

¹ - Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 5.218,8/5.230 tấn, bằng 99,78% kế hoạch; trong đó sản lượng thóc 4.618/4.633 tấn, đạt 99,67% kế hoạch; sản lượng ngô 600,5/598,6 tấn, đạt 100,3% kế hoạch. Sản lượng chè búp tươi đạt 339,5/339 tấn, bằng 104% kế hoạch. Sản lượng rau các loại duy trì ổn định 1.434,3 tấn, đạt 100% kế hoạch.

kinh tế tích cực, tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm, duy trì mô hình cánh đồng một giống lúa, mô hình trồng mía, ngô ngọt, đã góp phần nâng cao chất lượng, đồng đều sản phẩm và thuận lợi trong khâu thu hoạch, tiêu thụ².

Sản xuất lâm nghiệp tiếp tục được duy trì và phát triển. Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng được thực hiện tốt; tổng diện tích trồng rừng đạt và vượt kế hoạch, trong đó trồng quế đạt 114,4 ha. Người dân từng bước áp dụng tiến bộ kỹ thuật, mở rộng diện tích cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao, góp phần phát triển sinh kế bền vững.

Nuôi trồng thủy sản duy trì ổn định với diện tích 114 ha, sản lượng đạt 224,3 tấn, đạt 100,1% kế hoạch; hiệu quả sản xuất được đảm bảo nhờ áp dụng kỹ thuật chăm sóc và quản lý môi trường ao nuôi.

Công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật được tăng cường, tổ chức 07 lớp với 470 lượt người tham gia, tập trung vào kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh.

b. Chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh

Chăn nuôi tiếp tục được duy trì ổn định theo hướng an toàn sinh học, từng bước phát triển các mô hình gia trại phù hợp điều kiện địa phương như trâu, bò sinh sản, lợn bản địa, gia cầm thả vườn. Tổng đàn gia súc, gia cầm cơ bản ổn định: trâu đạt 333 con, bò 630 con, lợn 3.185 con, gia cầm 81.200 con.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai thường xuyên; tổ chức tiêu hủy gia súc mắc bệnh, cấp phát hóa chất khử trùng, thực hiện tiêm phòng vắc-xin cho đàn vật nuôi theo kế hoạch, góp phần kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ sản xuất chăn nuôi.³

Đồng thời, triển khai mô hình chăn nuôi gà thương phẩm thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với quy mô 4.950 con, 50 hộ tham gia, tổng vốn hơn 577 triệu đồng, bước đầu phát huy hiệu quả.

c. Xây dựng nông thôn mới

² - Dự án liên kết trồng dưa chuột được triển khai với diện tích 7.500 m², có 07 hộ dân tại xóm Tam Hợp tham gia. Mô hình liên kết bao tiêu sản phẩm cho nông dân đã được thực hiện thành công qua 02 vụ, góp phần nâng cao thu nhập và hình thành vùng sản xuất hàng hóa ổn định.

- Mô hình trồng mía theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm được triển khai trên diện tích 8.350 m², với 05 hộ dân tham gia tại xóm Tam Hợp. Cây mía sinh trưởng tốt, dự kiến thu hoạch vào tháng 02/2026.

- Mô hình sản xuất ngô ngọt theo hướng hàng hóa, gắn với tiêu thụ sản phẩm được thực hiện trên diện tích 1,8 ha, tập trung chủ yếu tại các xóm Làng Há, Bản Vèn và Bản Chang.

³ - Tiêm phòng với 450 liều vắc xin tả cổ điển trên lợn, 550 liều vắc xin LMLM trên đàn lợn đực và lợn nái giống trên địa bàn xã Lam Vỹ.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, hướng tới mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao. Công tác huy động nguồn lực được triển khai theo hướng đa dạng hóa, kết hợp ngân sách nhà nước và đóng góp của Nhân dân.

Trong giai đoạn, xã triển khai một số công trình hạ tầng thiết yếu như đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, lắp đặt hệ thống chiếu sáng bằng đèn năng lượng mặt trời tại một số xóm, góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt và cảnh quan nông thôn⁴.

Phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” được duy trì thường xuyên; công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, chỉnh trang cảnh quan được triển khai đồng bộ, tạo chuyển biến rõ nét về diện mạo nông thôn theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp.

2. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát huy lợi thế địa phương, tập trung vào chế biến lâm sản, sản xuất đồ mộc dân dụng, cơ khí nhỏ và vật liệu xây dựng quy mô hộ gia đình. Hoạt động sản xuất gắn với vùng nguyên liệu rừng trồng, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ, tăng thu nhập và ổn định đời sống Nhân dân.

Song song với đó, các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh tiếp tục phát triển, gồm: buôn bán hàng hóa thiết yếu, dịch vụ vận tải, cung ứng vật tư nông nghiệp và cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp. Hoạt động thương mại cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn, nhất là tại các khu dân cư trung tâm xã.

Công tác quản lý thị trường, kiểm soát giá cả được tăng cường; phối hợp với các lực lượng chức năng thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, bảo đảm cung ứng đầy đủ hàng hóa thiết yếu, ổn định thị trường, nhất là trong các dịp lễ, Tết.

3. Tài chính - ngân sách

Công tác thu - chi ngân sách tiếp tục được triển khai theo kế hoạch, bảo đảm phục vụ kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và hoạt động thường xuyên của bộ máy chính quyền sau sắp xếp. Nguồn lực ngân sách tiếp tục được ưu tiên cho đầu tư hạ tầng thiết yếu, giáo dục, y tế và an sinh xã hội.

Công tác chi ngân sách được điều hành theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng định mức; tăng cường kiểm soát chi, nâng cao hiệu quả

⁴ - Triển khai 02 mô hình lắp đặt trụ đèn đường tại các xóm Bản Vèn và Làng Cỏ, với tổng kinh phí thực hiện 153 triệu đồng.

sử dụng ngân sách nhà nước. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được chú trọng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công trên địa bàn.

4. Về văn hoá - xã hội

4.1. Giáo dục - đào tạo, hướng nghiệp, dạy nghề

Trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến tháng 5/2026, công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã tiếp tục được duy trì ổn định, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình các cấp đạt cao, trong đó tốt nghiệp THCS đạt 100%.

Hệ thống trường lớp được quan tâm đầu tư, sửa chữa, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới. Toàn xã hiện có 06 trường học (02 Mầm non, 02 Tiểu học, 02 THCS) với tổng 58 lớp học và 1.298 học sinh; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gồm 139 người. Các trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia, hoàn thiện hồ sơ theo quy định⁵.

Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được thực hiện nghiêm túc, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập tiểu học mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, không có học sinh bỏ học giữa chừng⁶.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục được đẩy mạnh, đặc biệt trong quản lý hồ sơ điện tử, kết nối giữa nhà trường - gia đình - chính quyền, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

4.2. Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được thực hiện tốt. Trạm Y tế xã duy trì hiệu quả công tác khám, chữa bệnh ban đầu; các chương trình y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng cho trẻ em được triển khai đầy đủ, đúng kế hoạch, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn.

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế được triển khai đồng bộ, nhất là đối với hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT.

⁵ - Trên địa bàn xã hiện có 06 trường học, gồm 02 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học và 02 trường THCS. Khối Mầm non có 17 lớp với 337 học sinh; khối Tiểu học có 27 lớp với 493 học sinh; khối THCS có 14 lớp với 468 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn ngành giáo dục là 139 người, trong đó 122 biên chế và 17 hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

⁶ - Xã tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao các chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Kết quả cụ thể: đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 104/104 trẻ, đạt 100%.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thực hiện; các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, nâng cao chất lượng dân số tiếp tục được duy trì, góp phần ổn định quy mô dân số và cải thiện chất lượng đời sống Nhân dân.

4.3. Văn hóa, thông tin, thể thao

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức thành công đại hội thể dục thể thao xã Lam Vỹ lần thứ I, với nhiều môn thi đấu như bóng chuyền hơi, bóng đá, kéo co... được tổ chức sôi nổi, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia.

Hệ thống thông tin cơ sở được duy trì ổn định, bảo đảm truyền tải kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Công tác tuyên truyền đa nền tảng (loa truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội) được phát huy hiệu quả.

Công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc được chú trọng; các hoạt động giao lưu văn nghệ, gìn giữ phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

4.4. Thực hiện chính sách xã hội

Công tác an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững. Các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề cho lao động nông thôn được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao thu nhập và ổn định đời sống Nhân dân.

Tổng dư nợ tín dụng chính sách đạt trên 86,3 tỷ đồng, tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn phát triển kinh tế.

Công tác trợ giúp xã hội, chi trả trợ cấp cho người có công, người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện đúng quy định, kịp thời, không để xảy ra sai sót. Các hoạt động thăm hỏi, tặng quà trong dịp lễ, Tết, ngày Thương binh – Liệt sĩ được tổ chức chu đáo, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”.

5. Quốc phòng – an ninh và hoạt động nội chính

5.1. Quốc phòng – quân sự địa phương

Công tác quốc phòng – quân sự địa phương được triển khai toàn diện, gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở. Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh toàn dân được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Lực lượng dân quân tự vệ được kiện toàn, bảo đảm số lượng, chất lượng theo quy định; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện theo kế hoạch, đáp ứng yêu cầu xử lý các tình huống phát sinh.

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện đúng quy trình, dân chủ, công khai, minh bạch; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân năm 2025, bảo đảm chất lượng. Công tác huấn luyện dân quân đạt kế hoạch với 263 lượt dân quân tham gia; Gặp mặt động viên 14 thanh niên lên đường nhập ngũ hoàn thành chỉ tiêu giao.

5.2. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định. Lực lượng Công an xã chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, nhất là các khu vực xa trung tâm; triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn xã hội.

Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tiếp tục được phát huy, huy động hiệu quả sự tham gia của Nhân dân. Trong giai đoạn, không xảy ra vụ việc phức tạp, không hình thành “điểm nóng”, không phát sinh khiếu kiện đông người; các vụ việc vi phạm pháp luật được phát hiện và xử lý kịp thời.

Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được tăng cường; thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh và khu dân cư có nguy cơ cao, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân.

5.3. Công tác nội vụ, cải cách hành chính

Công tác nội vụ, cải cách hành chính và nội chính được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định; các vụ việc phát sinh được rà soát, phân loại và giải quyết kịp thời, không để tồn đọng kéo dài.

Công tác cải cách hành chính tiếp tục có chuyển biến rõ nét. Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết: Trong giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến tháng 5/2026, toàn xã đã tiếp nhận và giải quyết tổng cộng 3.161 hồ sơ thủ tục hành chính các hồ sơ đều giải quyết đúng và trước hạn, không có hồ sơ quá hạn. Tổ công nghệ số cộng đồng tại xã và 19/19 xóm được kiện toàn, duy trì hoạt động hiệu quả, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được tăng cường; đẩy mạnh công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, đất đai, xây dựng. Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ được thực hiện thường xuyên, góp phần phòng ngừa sai phạm từ sớm, từ cơ sở.

Công tác phối hợp giữa chính quyền, lực lượng công an và các bộ phận liên quan trong xử lý vi phạm hành chính, hòa giải ở cơ sở đạt hiệu quả; nhiều

mâu thuẫn trong Nhân dân được giải quyết ngay từ xóm, hạn chế phát sinh đơn thư vượt cấp.

6. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

6.1. Công tác xây dựng Đảng

Công tác chính trị, tư tưởng được triển khai đồng bộ, bảo đảm thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ. Việc quán triệt, học tập nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy được thực hiện kịp thời, tỷ lệ cán bộ Đảng viên tham học tập, nghiên cứu đạt trên 98%; công tác tuyên truyền các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn được tổ chức đa dạng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân. Công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội được tăng cường; chủ động đấu tranh phản bác thông tin sai trái, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng và ổn định tình hình cơ sở.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được chú trọng, tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Sinh hoạt chi bộ duy trì nền nếp, chất lượng được nâng lên; công tác phát triển đảng viên đạt kết quả tích cực, năm 2025 vượt chỉ tiêu nghị quyết. Công tác cán bộ được kiện toàn kịp thời, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt sau sắp xếp⁷. Đại hội các chi bộ trực thuộc được tổ chức đúng quy định; công tác thi đua, khen thưởng, trao Huy hiệu Đảng được thực hiện trang trọng, đúng đối tượng⁸.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, tập trung vào thực hiện nhiệm vụ chính trị, tài chính đảng và chấp hành quy định của Đảng. Qua kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong toàn Đảng bộ; không phát sinh trường hợp đảng viên bị xử lý kỷ luật⁹.

⁷ - Cán bộ công chức khối cơ quan đảng, cơ quan UBND xã và UBMTT Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội hiện có 48 (trong đó: khối Đảng có 13; Khối chính có 28; Khối MTTQ, các tổ chức CTXH có 07).

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung: 01 Ủy viên BTV là Trưởng công an xã; bổ sung 05 Ủy viên BCH (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trưởng Công an xã, lãnh đạo trường Tiểu học Linh Thông, Lãnh đạo trường Mầm Non Lam Vỹ, Lãnh đạo trạm Y tế Linh Thông).

- Bổ nhiệm chức danh Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy; Phó phòng kinh tế; Phó phòng văn hóa - xã hội; Phó giám đốc Trung tâm dịch vụ tổng hợp; Phó giám đốc dịch vụ hành chính công;

⁸ - Tổ chức Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng đợt 2/9/2025, đợt 7/11/2025, đợt 03/02/2026 và đợt 19/5/2026 cho 13 đảng viên (02 đồng chí 55 năm tuổi đảng; 01 đồng chí 50 năm tuổi đảng; 05 đồng chí 45 năm tuổi Đảng; 02 đồng chí 40 năm tuổi đảng, 03 đồng chí 30 năm tuổi Đảng).

⁹ - Quyết định kiểm tra của Ban thường vụ Đảng ủy về kết quả thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi và xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tại 4 chi bộ (Y tế Linh Thông, Mầm non Lam Vỹ, Cốc Móc, Bản Chang).

6.2. Công tác xây dựng chính quyền

Đảng ủy lãnh đạo chính quyền nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và chất lượng điều hành. Cải cách hành chính có chuyển biến rõ nét, cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện nền nếp; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính được đẩy mạnh, góp phần giảm thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, trật tự xây dựng được tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm; quản lý ngân sách bảo đảm tiết kiệm, công khai, đúng quy định. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư được thực hiện nghiêm túc, nhiều vụ việc được xử lý dứt điểm từ cơ sở, hạn chế phát sinh vượt cấp. Quy chế dân chủ ở cơ sở tiếp tục được phát huy, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và sự đồng thuận xã hội.

6.3. Công tác dân vận và hoạt động Mặt trận, đoàn thể

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương; phát huy vai trò tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các phong trào thi đua, xây dựng nông thôn mới¹⁰.

Phối hợp với thường trực HĐND, UBND xã, UBBC xã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn xã, cử tri đi tham gia bầu cử đạt tỷ lệ 100%

Công tác giám sát, phản biện xã hội được tăng cường, tập trung vào các lĩnh vực Nhân dân quan tâm; góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền. Các đoàn thể tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ mới, triển khai hiệu quả các phong trào an sinh xã hội, huy động nguồn lực hỗ trợ người nghèo, đối tượng yếu thế. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư tiếp tục được mở rộng, tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn xã hội.

- Giám sát chuyên đề 04 chi bộ: chi bộ Cơ quan Đảng ủy, chi bộ UBND xã, chi bộ Công an, chi bộ Quân sự xã.

- Tiến hành xác minh lịch sử chính trị đối với 48 cán bộ và 05 người ứng cử đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2026-2031, đảm bảo chặt chẽ cho công tác nhân sự.

- Xác minh tài sản, thu nhập 04/18 cơ quan cùng 05/41 cá nhân để thực hiện xác minh tài sản, thu nhập năm 2026 theo quy định

¹⁰ - Xây dựng công trình đường cờ Tổ quốc chào mừng Đại hội Đảng bộ xã, có tổng chiều dài 200 m, kinh phí huy động trên 20 triệu đồng; Vận động Quỹ “Vì Người nghèo” được 101,936 triệu đồng. Vận động Ủng hộ Nhân dân Cuba được 46.532.000 đồng; Ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng do lũ lụt (con bão số 11) được 102 triệu đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trong giai đoạn từ tháng 1/7/2025 đến tháng 5/2026, Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các lĩnh vực, bảo đảm bám sát nghị quyết, chương trình hành động của nhiệm kỳ và các chỉ đạo của cấp trên. Nhìn chung, kinh tế - xã hội duy trì ổn định và có bước phát triển; quốc phòng, an ninh được giữ vững; hệ thống chính trị hoạt động nền nếp, hiệu lực lãnh đạo của Đảng được tăng cường.

Trên lĩnh vực kinh tế, sản xuất nông nghiệp tiếp tục giữ vai trò nền tảng, cơ bản bảo đảm chỉ tiêu kế hoạch, trong đó nhiều chỉ tiêu đạt và vượt như cây trồng chủ lực, sản xuất chè, rau màu và diện tích rừng trồng. Hướng đi sản xuất hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm bước đầu hình thành, góp phần nâng cao giá trị sản xuất và thu nhập của người dân. Chăn nuôi duy trì ổn định theo hướng an toàn sinh học; dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ duy trì đà ổn định, từng bước đáp ứng nhu cầu tại chỗ, tạo thêm việc làm và thu nhập cho lao động địa phương. Thu – chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, bảo đảm đúng quy định, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ phát triển và an sinh xã hội.

Lĩnh vực văn hóa – xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Giáo dục giữ vững chất lượng, phổ cập giáo dục và tỷ lệ huy động học sinh đạt cao, cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư. Y tế cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, không để xảy ra dịch lớn; chính sách bảo hiểm y tế và dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai đồng bộ. Các hoạt động văn hóa, thể thao được duy trì sôi nổi, góp phần nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân. Chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm đúng đối tượng, góp phần ổn định đời sống và giảm nghèo bền vững.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững; công tác quân sự địa phương thực hiện nghiêm túc, hoàn thành chỉ tiêu giao quân, huấn luyện dân quân đúng kế hoạch. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, không phát sinh điểm nóng; tội phạm và vi phạm pháp luật được kiểm soát; công tác phòng cháy, chữa cháy được tăng cường. Hoạt động nội chính, tiếp công dân, giải quyết đơn thư có chuyển biến rõ rệt, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm. Công tác chính trị, tư tưởng được tăng cường, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ; công tác tổ chức, cán bộ, phát triển đảng viên đạt kết quả tích cực, vượt chỉ tiêu. Kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh sai sót, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, chuyển đổi số có chuyển biến rõ nét; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy tốt vai trò tập hợp, vận động Nhân dân, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế như: quy mô sản xuất hàng hóa còn nhỏ lẻ, liên kết chuỗi giá trị chưa bền vững; nguồn lực đầu tư cho hạ tầng còn hạn chế; chất lượng một số hoạt động dịch vụ công và chuyển đổi số cần tiếp tục nâng cao; công tác tuyên truyền ở một số thời điểm chưa thật đồng đều.

Nguyên nhân chủ yếu là do xuất phát điểm kinh tế còn thấp, điều kiện sản xuất phụ thuộc nhiều vào tự nhiên; năng lực tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa còn hạn chế; nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; một bộ phận cán bộ, người dân chưa bắt kịp đầy đủ yêu cầu chuyển đổi mô hình phát triển mới.

V. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

Phát triển kinh tế tuy duy trì ổn định nhưng quy mô còn nhỏ, giá trị gia tăng chưa cao; sản xuất nông nghiệp vẫn là chủ yếu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, thiếu tính bền vững.

Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đã hình thành nhưng còn ít mô hình, chưa ổn định lâu dài; tiêu thụ sản phẩm nông sản còn phụ thuộc thương lái.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; sản xuất nhỏ lẻ, phân tán, chưa tạo được sản phẩm chủ lực có thương hiệu.

Hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông nông thôn, thủy lợi và một số công trình phục vụ dân sinh vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển mới.

Công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính có chuyển biến nhưng chưa đồng đều giữa các lĩnh vực; một bộ phận người dân còn hạn chế kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Công tác tuyên truyền, vận động ở một số thời điểm chưa thật sâu rộng, hiệu quả chưa đồng đều giữa các khu dân cư.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan:

Xuất phát điểm kinh tế của địa phương còn thấp, chủ yếu dựa vào nông nghiệp, chịu ảnh hưởng lớn của điều kiện tự nhiên, thời tiết và thị trường tiêu thụ.

Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, đất đai phân tán, khó hình thành vùng sản xuất tập trung lớn.

Biến động giá cả vật tư nông nghiệp và đầu ra sản phẩm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và mở rộng mô hình kinh tế.

Nguồn lực đầu tư từ ngân sách còn hạn chế so với nhu cầu phát triển hạ tầng và chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số nội dung chưa quyết liệt, thiếu tính đột phá trong tổ chức thực hiện các mô hình kinh tế mới.

Năng lực tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị của một bộ phận người dân và hợp tác xã còn hạn chế.

Công tác tham mưu, phối hợp giữa một số bộ phận chuyên môn có lúc chưa kịp thời, thiếu đồng bộ.

Việc tuyên truyền, hướng dẫn chuyển đổi số và ứng dụng khoa học kỹ thuật chưa sâu sát đến từng nhóm đối tượng, nhất là người cao tuổi và vùng xa trung tâm.

Ý thức chủ động đổi mới phương thức sản xuất của một bộ phận người dân còn chưa cao, còn tâm lý sản xuất nhỏ lẻ, tự phát.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Xem xét bổ sung biên chế, bố trí đủ số lượng cán bộ, công chức theo định mức; nghiên cứu khung biên chế phù hợp với quy mô diện tích, dân số, nhất là đối với khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội (định hướng từ 08 - 10 người).

2. Quan tâm chế độ tiền lương, phụ cấp và cơ chế hỗ trợ đối với cán bộ cơ sở nhằm ổn định đội ngũ, nâng cao hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

3. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị làm việc đồng bộ phục vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính; hỗ trợ nguồn lực phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông liên xóm, thủy lợi; xem xét đầu tư, nâng cấp trụ sở làm việc do hiện nay còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu.

4. Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, kinh tế tập thể phù hợp với địa bàn miền núi; có chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật, phát triển sản phẩm OCOP. Hỗ trợ chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

5. Quan tâm công tác quy hoạch, thu hút đầu tư vào tổ hợp du lịch sinh thái, thương mại, dịch vụ nghỉ dưỡng Khả Què; Phát triển du lịch cộng đồng.

6. Đề nghị hỗ trợ xây mới Trường THCS Lam Vỹ: Căn cứ quy mô dự kiến 300 học sinh và yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất trường THCS đạt mức độ 2 theo Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT, đề xuất được xây mới trường để bảo

đảm bảo trí đầy đủ các khối phòng học, phòng chức năng, khu giáo dục thể chất, sân chơi, bãi tập và các công trình phụ trợ theo quy định. Dự kiến kinh phí 38 tỷ đồng.

7. Đề nghị hỗ trợ Trường Mầm non Lam Vỹ: cải tạo, xây mới dãy nhà 2 tầng (10 phòng học và các phòng chức năng theo quy định). Cơ sở vật chất của nhà trường đã và đang xuống cấp (Xây dựng từ năm 2010); Đến năm 2028 nhà trường công nhận lại Trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Dự kiến kinh phí 10 tỷ đồng.

8. Đề nghị tỉnh sớm triển khai thực hiện dự án đường lên kết vùng Lam Vỹ - Thanh Mai là tuyến 93B (theo quy hoạch vùng huyện cũ); đã được đưa vào Nghị quyết số 28/NQ-HĐND tỉnh ngày 30/7/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 (Tổng chiều dài toàn tuyến đường là 8,6 km trong đó có đường bê tông nhựa cấp 6 có chiều dài là 6 km chiều rộng 2,5m hiện nay còn 2,6km đường đất). Đề nghị quan tâm đầu tư xây loại đường cấp 3; dự kiến tổng mức đầu tư (120 tỷ đồng).

9. Đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư để nâng cấp, cải tạo đường liên xã Kim Phụng - Lam Vỹ với tổng chiều dài 10,6 km nhằm cải thiện khả năng kết nối và giao thông giữa xã Lam Vỹ với quốc lộ 3C.

VII. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện 09 nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị và các đề án của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh giai đoạn 2025 – 2030.

2. Tiếp tục ổn định, kiện toàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm vận hành thông suốt, đồng bộ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

3. Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung đối với cây lâm nghiệp (đặc biệt là cây quế), chăn nuôi an toàn sinh học. Khảo sát xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

4. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới; chú trọng hoàn thiện hạ tầng thiết yếu, nâng cao chất lượng môi trường sống và đời sống Nhân dân theo hướng bền vững; phấn đấu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2026 là 26 hộ (1,42%).

5. Tiếp tục giữ gìn phát huy bản sắc dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và cải thiện năng lực số của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

7. Giữ vững quốc phòng, an ninh; tăng cường nắm chắc tình hình cơ sở, chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự.

8. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; củng cố hệ thống chính trị vững mạnh; tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và trong Đảng. Quan tâm công tác phát triển đảng viên mới đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra (phần đầu kết nạp 21 đảng viên mới trong năm 2026).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trên địa bàn xã từ ngày 01/7/2025 đến tháng 5/2026.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Đảng ủy xã Định Hoá,
- Thường trực Đảng ủy xã,
- Lãnh đạo HĐND xã,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy,
- Ủy ban MTTQ xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Nam Hải

TỔNG HỢP

CÁC THÔNG TIN CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ LAM VỸ
(TỪ NGÀY 01/7/2025 – 5/2026)

STT	Chỉ tiêu/nội dung	Xã Lam Vỹ
1.	Diện tích tự nhiên	Xã Lam Vỹ được thành lập mới trên cơ sở sáp nhập từ xã Lam Vỹ (cũ) và Linh Thông. Xã có diện tích tự nhiên 71,42 km ²
2.	Số dân tộc	11 dân tộc
3.	Số xóm	19 xóm
4.	Số hộ dân	1.834 hộ dân
5.	Số người	8.045 người
6.	Số chi, đảng bộ; đảng viên	Đảng bộ xã có 640 đảng viên sinh hoạt tại 30 chi bộ
7.	Thu nhập bình quân	- Năm 2025: 50 triệu đồng/người; - Phân đầu năm 2026: 54,2 triệu đồng/ người
8.	Sản lượng lương thực có hạt	Năm 2025: 5218/5230 tấn, đạt 99,78% kế hoạch
9.	Diện tích trồng rừng tập trung năm 2025	- Năm 2025: 209,46/202 ha, đạt 103,4% kế hoạch - 05 tháng đầu năm: 55,8/110,87ha, đạt 50,32% so kế hoạch
10.	Sản lượng chè búp tươi	Tính đến kỳ báo cáo tháng 5/2026: 339,5/339 tấn, đạt 100,1% KH
11.	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	- Năm 2025: 1460/1355 tấn, đạt 107,7% KH - 5 tháng đầu năm 2026: 1.005/1.465 tấn, đạt 68,60%
12.	Sản phẩm được chứng nhận đạt OCOP 3 sao	Chưa có
13.	Thu ngân sách nhà nước	- Năm 2025 thu ngân sách đạt 2,023/1,701 tỷ đồng, đạt 118,9% KH, trong đó: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 (không bao gồm thu tiền sử dụng đất); 0,934/0,612 tỷ đồng, đạt 152,6% KH; Thu tiền sử dụng đất 1,089/1,089 tỷ đồng, đạt 100% KH - 05 tháng đầu năm tổng thu ngân sách đạt: Thu ngân sách 1.055.097.470/960.000.000 đồng đạt 109,9% KH; trong đó: Thu ngân sách nhà nước (không bao gồm thu tiền sử dụng đất) thực hiện 577.674.194 đồng/760.000.000 đồng đạt 81% KH. Thu tiền sử dụng đất ước thực

		hiện 438.505.400/200.000.000 đồng, đạt 219% kế hoạch.
14.	Giải ngân vốn đầu tư công	- 5 tháng đầu năm chưa giải ngân, phần đầu 30/6/2026 giải ngân $\geq 50\%$.
15.	Giá trị Sản xuất Công nghiệp - TTCN	- Năm 2025: 10/9,8 tỷ đồng, đạt 102,0% kế hoạch - 05 tháng đầu năm 2026: 50/99,5 tỷ đồng, đạt 50,02% kế hoạch
16.	Trường học đạt chuẩn quốc gia	- Có 06 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 01 trường đạt chuẩn mức độ 2
17.	Tỷ lệ hộ nghèo	- Hộ nghèo hiện còn: 51 hộ, chiếm tỷ lệ 2,78%. - Hộ cận nghèo hiện còn: 71 hộ, chiếm tỷ lệ 3,87%
18.	Số lượng cán bộ, công chức	Hiện có 48/65 biên chế được giao, trong đó: - Số biên chế khối Đảng được tạm giao năm 2025 là 17, hiện có 14, số còn thiếu 03 người - Số biên chế chính quyền được tạm giao 40, hiện có 28, số còn thiếu 12 - Số biên chế MTTQ và các tổ chức CTXH được tạm giao 08, hiện có 06, thiếu 02
19.	Kết nạp đảng viên mới	- Năm 2025: 20/19 đảng viên, đạt 105% - 05 tháng đầu năm 2026: 09/21 đảng viên
20.	Kết quả cài đặt sổ tay Đảng viên	85% (15% Đảng viên cao tuổi và không có điện thoại thông minh)
21.	Kết quả cập nhật thông tin hồ sơ đảng viên, trên phần mềm quản lý đảng viên 4.0	75% (25 % đảng viên chưa thực hiện khai báo hồ sơ đảng viên trên dịch vụ công, BTCB chưa duyệt hồ sơ)